

Khánh
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2006/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

2448
19/4
Ban hành Quy định về số lượng, chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-TBC-BLĐTBXH ngày 14/5/2004 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông báo số 391-TB/TU ngày 02/7/2005 của Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 27 và 28/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, Kỳ họp thứ 4 về số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 43/TTr-SNV ngày 02/3/2006 về việc ban hành Quy định về số lượng, chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng, chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán

bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *MT*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB Bộ Tư pháp; Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- TT các Huyện ủy, Thị ủy;
- TT HĐND các huyện, thị xã;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh
- Lưu VT. (TT-100)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang

QUY ĐỊNH

Về số lượng, chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và mức phụ cấp
đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách
ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã
kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách

*(Kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-UBND ngày 15/3/2006
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định về số lượng, chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh:

Đối tượng điều chỉnh của Quy định này là cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ không chuyên trách cấp xã) cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ không chuyên trách ở thôn) và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ cán bộ không chuyên trách (sau đây gọi chung là cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ).

Điều 3. Nguyên tắc chung:

1. Việc bố trí số lượng cán bộ, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ phải thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và quy định của tỉnh.

2. Căn cứ vào nhu cầu công việc cụ thể, tình hình thực tế ở cơ sở và trình độ, năng lực của cán bộ để bố trí cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn, cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ.

3. Sử dụng hệ số mức lương tối thiểu làm cơ sở quy định mức phụ cấp; cán bộ, công chức đảm nhiệm chức danh nào thì được hưởng phụ cấp ở chức danh đó.

Điều 4. Ngoài những tiêu chuẩn chung đã quy định đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó các Đoàn thể cấp xã, cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ phải có chuyên môn, nghiệp vụ về công việc, lĩnh vực kiêm nhiệm (hoặc có kinh nghiệm đối với những nơi chưa bố trí được cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ); có đủ năng lực, sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; được Hội viên, Đoàn viên và quần chúng tín nhiệm.

Chương II

SỐ LƯỢNG, CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ KIÊM THÊM NHIỆM VỤ

Mục 1

Số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ

Điều 5. Số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã tối đa không quá 05 người, được bố trí như sau:

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Chủ tịch Hội người cao tuổi.
2. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm Phó Chỉ huy trưởng quân sự (Xã đội phó).
3. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ kiêm cán bộ Dân số-Gia đình-Trẻ em.
4. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên kiêm cán bộ phụ trách Đài truyền thanh, kiêm quản lý nhà văn hoá.
5. Cán bộ Nông - Lâm - Ngư nghiệp - Khuyến nông.

Điều 6. Số lượng cán bộ không chuyên trách ở thôn: Căn cứ điều kiện cụ thể để bố trí cán bộ nhưng tối đa không quá 03 người, được bố trí như sau:

1. Đối với thôn có chi bộ độc lập bố trí 02 cán bộ gồm:
 - a) Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn.
 - b) Phó thôn kiêm Công an viên.
2. Đối với thôn có chi bộ ghép bố trí 03 cán bộ gồm:
 - a) Bí thư chi bộ.
 - b) Trưởng thôn.
 - c) Phó thôn kiêm Công an viên.

3. Trường hợp thôn có chi bộ độc lập nhưng có khó khăn về bố trí cán bộ, được bố trí 03 cán bộ như Khoản 2, Điều này; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn làm văn bản báo cáo UBND huyện, thị xã cho ý kiến trước khi bố trí cán bộ; Chủ tịch UBND huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc bố trí cán bộ thôn quy định tại Khoản này.

Điều 7. Số lượng cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ tối đa không quá 07 người, được bố trí như sau:

1. Bí thư Đảng uỷ kiêm phụ trách công tác Tổ chức Đảng, Tuyên giáo.
2. Phó Bí thư Đảng uỷ hoặc Thường trực Đảng uỷ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, phụ trách công tác Dân vận, Văn phòng Đảng uỷ xã.
3. Chủ tịch Hội Nông dân kiêm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.
4. Công chức Địa chính - Xây dựng kiêm Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
5. Công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm Phó trưởng công an.
6. Công chức Văn hoá - Xã hội kiêm công tác Lao động - Thương binh và xã hội.
7. Công chức Văn phòng - Thống kê kiêm công tác Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ.

Mục 2

Chức trách, nhiệm vụ của cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ

Điều 8. Chức trách, nhiệm vụ của cán bộ không chuyên trách cấp xã.

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Chủ tịch Hội người cao tuổi.

1.1. Chức trách:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và cùng Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng quy định.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội người cao tuổi và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phân công theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền cấp xã về công tác người cao tuổi ở cơ sở; tiếp thu những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam, vận dụng vào thực tế của cơ sở; đôn đốc Ban Chấp hành Hội thực hiện tốt nhiệm vụ, chỉ đạo phong trào thi đua của Hội nhằm xây dựng Hội vững mạnh, góp phần thực hiện những mục tiêu kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng ở cơ sở.

2. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã (Xã đội phó).

2.1. Chức trách:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã và cùng Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh cùng cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Điều lệ Hội và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giúp Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quân sự địa phương.

2.2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội phân công theo quy định của Điều lệ Hội, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh cấp xã.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác được Chỉ huy trưởng phân công.

3. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ kiêm cán bộ Dân số- Gia đình- Trẻ em.

3.1. Chức trách:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp xã và cùng Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội Phụ nữ cùng cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của Điều lệ Hội và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giúp UBND cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân số- Gia đình và Trẻ em cấp huyện.

3.2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội phân công theo quy định của Điều lệ Hội và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ cấp xã.

b) Xây dựng kế hoạch công tác về dân số, gia đình và trẻ em hàng tháng, quý, năm. Sau khi kế hoạch được Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt, có trách nhiệm tham mưu và phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công;

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên. Kiểm tra, giám sát cộng tác viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình về công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn.

- Giúp UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện chương trình quốc gia về dân số, kế hoạch hoá gia đình; chương trình chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em cấp trên. Đề xuất với UBND cấp xã các vấn đề cần thực hiện về Dân số - Gia đình và trẻ em trên địa bàn cấp xã.

4. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên kiêm cán bộ phụ trách đài truyền thanh, kiêm quản lý nhà văn hoá.

4.1. Chức trách:

Chịu trách nhiệm trước Bí thư Đoàn Thanh niên cấp xã và cùng Bí thư chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đoàn theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trực tiếp phụ trách đài truyền thanh, quản lý nhà văn hoá cấp xã.

4.2. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Bí thư Đoàn Thanh niên cấp xã phân công theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.

b) Giúp UBND cấp xã trực tiếp phụ trách đài truyền thanh, quản lý nhà văn hoá cấp xã; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể nhân dân và nhà trường để tổ chức thông tin thường xuyên về tình hình thời sự, kinh tế, xã hội... qua hệ thống truyền thanh. Đề xuất với UBND cấp xã về kế hoạch xây dựng, tu bổ, sửa chữa và khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống đài truyền thanh, nhà văn hoá để phục vụ nhu cầu văn hoá - xã hội của nhân dân ở cơ sở.

5. Cán bộ Nông - Lâm - Ngư nghiệp - Khuyến nông.

5.1. Chức trách:

Là cán bộ không chuyên trách cấp xã, giúp UBND cấp xã quản lý Nhà nước về công tác nông - lâm - ngư nghiệp - khuyến nông.

5.2. Nhiệm vụ:

a) Năm vững diện tích gieo trồng, số lượng vật nuôi; thời vụ và lịch gieo trồng các loại lúa và cây hoa màu; tình hình xuất hiện dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, thủy sản và sâu bệnh cây trồng để đề xuất biện pháp xử lý kịp thời; chủ động hướng dẫn nông dân gieo trồng và phòng ngừa dịch bệnh.

b) Giúp UBND cấp xã xây dựng kế hoạch sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp bảo đảm đúng thời vụ; cơ cấu hợp lý giữa trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn.

c) Xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tại gia đình; vận động, hướng dẫn các hộ gia đình áp dụng các mô hình sản xuất, quản lý kinh tế giỏi; theo dõi, kiểm tra giúp các gia đình nông dân sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

d) Tìm hiểu nguyện vọng, nhu cầu của nông dân về phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp; phản ánh với UBND cấp xã và cơ quan khuyến nông cấp trên để giải quyết, đáp ứng kịp thời những nhu cầu cần thiết của nông dân.

đ) Giúp UBND cấp xã xây dựng kế hoạch trồng rừng theo kế hoạch chung đã được cấp trên phê duyệt. Tổ chức thực hiện giao đất, giao rừng theo hướng dẫn của ngành cấp trên; xây dựng các quy định, quy ước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương. Phối hợp với kiểm lâm địa bàn xây dựng phương án quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, đất rừng.

e) Tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh nông - lâm - ngư nghiệp; báo cáo UBND cấp xã và cấp trên theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và tiêu chuẩn của cán bộ không chuyên trách ở thôn thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố, ban hành kèm theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ và các quy định của tỉnh.

Điều 10. Nhiệm vụ cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ:

1. Đối với Bí thư Đảng uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ hoặc Thường trực Đảng uỷ xã : Nhiệm vụ kiêm được thực hiện theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, các quy định của Trung ương và của Tỉnh uỷ.

2. Chủ tịch Hội Nông dân kiêm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ có nhiệm vụ:

Chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, HĐND, UBND cùng cấp và Hội Chữ thập đỏ cấp trên về toàn bộ các hoạt động của Hội Chữ thập đỏ ở cơ sở; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo toàn bộ về công tác tổ chức, cán bộ và các hoạt động của Hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội cấp trên và Ban Chấp hành Hội cấp mình. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chịu trách nhiệm điều hành và phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội, các Uỷ viên Ban Thường vụ, các Uỷ viên Ban Chấp hành Hội; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo quy định của Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

3. Công chức Địa chính - Xây dựng kiêm Phó Chủ tịch Hội nông dân: Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã phân công theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội Nông dân cùng cấp.

4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm Phó trưởng công an: Trực tiếp làm công tác hộ khẩu. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng công an cấp xã và thay mặt Trưởng công an giải quyết các công việc khi được uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công chức Văn hoá - Xã hội kiêm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ:

a) Công tác lao động:

Giúp UBND cấp xã xây dựng kế hoạch về công tác lao động theo tháng, quý, năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đó. Thống kê nguồn lao động, tham mưu với UBND cấp xã trình UBND cấp huyện có giải pháp cân đối nguồn lao động, tạo việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, thực hiện nghĩa vụ lao động công ích. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người lao động; giám sát các tổ chức và cá nhân trong việc hợp đồng thuê mướn lao động theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác lao động trên địa bàn.

b) Công tác thương binh và xã hội:

Giúp UBND cấp xã xây dựng kế hoạch về công tác thương binh - xã hội hàng tháng, quý, năm; phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức và công dân trong địa bàn thực hiện chính sách về thương binh - xã hội. Thống kê số lượng, tổng hợp tình hình các đối tượng chính sách xã hội (gia đình có công, gia đình thương binh, gia đình liệt sỹ, hộ đói nghèo và các đối tượng xã hội khác) để thực hiện chính sách theo quy định. Đề xuất với UBND cấp xã biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ đối với từng trường hợp cụ thể để ổn định và nâng cao đời sống cho các đối tượng trên;

Phối hợp với các đoàn thể, xây dựng phong trào chăm sóc đối tượng người có công, gia đình thương binh, gia đình liệt sỹ và các đối tượng chính sách xã hội khác. Thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp cho các đối tượng hưởng chính sách lao động - thương binh và xã hội theo phân cấp (hoặc được uỷ quyền). Kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm chính sách, chế độ Nhà nước quy định.

Tham mưu giúp UBND cấp xã quản lý nghĩa trang, công trình ghi công liệt sỹ. Tuyên truyền vận động phòng, chống mại dâm, nghiện ma tuý; tổng hợp tình hình, đề xuất giải pháp phòng ngừa, chữa trị, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thương binh và xã hội trên địa bàn.

6. Công chức Văn phòng - Thống kê kiêm công tác Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ:

a) Tiếp nhận và phân phát công văn đến và gửi công văn đi bảo đảm đúng quy định về nguyên tắc, thủ tục văn bản hành chính; quản lý con dấu, công văn, sổ sách, giấy tờ... theo quy định.

b) Lập hồ sơ lưu trữ và quản lý hồ sơ lưu trữ của chính quyền cấp xã theo quy định.

c) Làm thủ kho, thủ quỹ, quản lý tài sản của chính quyền cấp xã.

d) Làm công tác phục vụ bảo đảm cho sự hoạt động thường xuyên của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể ở cấp xã và thực hiện các công việc khác do UBND cấp xã phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ KIÊM THÊM NHIỆM VỤ

Điều 11. Cán bộ không chuyên trách cấp xã:

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm Chủ tịch Hội người cao tuổi, hưởng hệ số phụ cấp 0,8 mức lương tối thiểu.
2. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm Phó Chỉ huy trưởng quân sự (Xã đội phó), hưởng hệ số phụ cấp 0,8 mức lương tối thiểu.
3. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ kiêm cán bộ Dân số - Gia đình - Trẻ em, hưởng hệ số phụ cấp 0,8 mức lương tối thiểu.
4. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên kiêm cán bộ phụ trách đài truyền thanh, kiêm quản lý nhà văn hoá, hưởng hệ số phụ cấp 0,8 mức lương tối thiểu.
5. Cán bộ Nông - Lâm - Ngư nghiệp - Khuyến nông, hưởng hệ số phụ cấp 1,0 mức lương tối thiểu.

Điều 12. Cán bộ không chuyên trách ở thôn:

1. Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, hưởng hệ số phụ cấp 0,7 mức lương tối thiểu.
2. Bí thư Chi bộ, hưởng hệ số phụ cấp 0,5 mức lương tối thiểu.
3. Trưởng thôn, hưởng hệ số phụ cấp 0,5 mức lương tối thiểu.
4. Phó thôn kiêm Công an viên, hưởng hệ số phụ cấp 0,4 mức lương tối thiểu.

Điều 13. Cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ:

1. Bí thư Đảng uỷ kiêm phụ trách công tác Tổ chức Đảng, Tuyên giáo, hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm 0,1 mức lương tối thiểu.
2. Phó Bí thư Đảng uỷ hoặc Thường trực Đảng uỷ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, phụ trách công tác dân vận, Văn phòng Đảng uỷ xã, hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm 0,1 mức lương tối thiểu.
3. Chủ tịch Hội Nông dân kiêm Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm 0,1 mức lương tối thiểu.
4. Công chức Địa chính - Xây dựng kiêm Phó Chủ tịch Hội Nông dân, hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm 0,1 mức lương tối thiểu.

5. Công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm Phó trưởng công an, hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm 0,1 mức lương tối thiểu.

6. Công chức Văn hoá - Xã hội kiêm công tác Lao động - Thương binh và xã hội, hưởng hệ số phụ cấp kiêm nhiệm 0,1 mức lương tối thiểu.

7. Công chức Văn phòng - Thống kê kiêm công tác Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ không hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ; CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ KIÊM THÊM NHIỆM VỤ

Điều 14. Công tác quản lý cán bộ:

1. Công tác cán bộ cấp xã đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ Đảng, bảo đảm nguyên tắc tập thể, dân chủ đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

2. Đảng uỷ, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể cùng cấp cùng phối hợp với UBND cấp xã quản lý, chỉ đạo cán bộ làm công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể kiêm thêm nhiệm vụ chuyên môn thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn.

3. Cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn cấp trên.

4. UBND cấp xã thực hiện việc bố trí cán bộ, trực tiếp quản lý hồ sơ; thực hiện các chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, thống kê, đánh giá chất lượng cán bộ theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 15. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng:

Cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ như cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Giao trách nhiệm :

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện, thị xã triển khai thực hiện việc bố trí cán bộ và chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy định này.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ thực hiện công tác chuyên môn theo quy định.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

Điều 17. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc yêu cầu các ngành, các cấp kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang